

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST

Ngày: 18-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ.

2. Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 92/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Sòng A D1 (tên gọi khác: Sùng A D1), sinh năm: 1983, tại Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Sòng A S và bà: Vàng Thị M; có vợ: Vàng Thị D và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý A D2 (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1991, tại huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Lý A P và bà: Sùng Thị H; có vợ: Vàng Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sòng A D1: Ông Bùi Đình M - Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A D2: Bà Lê Thị D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.
- Người phiên dịch tiếng dân tộc H'Mông: Ông Thào A S, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 25/12/2016, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế T làm nhiệm vụ tại khu vực mốc 114 phát hiện, bắt quả tang Sòng A D1, Lý A D2 đang vận chuyển 01 khẩu súng ngắn quân dụng, 89 viên đạn dùng cho súng quân dụng. Nguồn gốc khẩu súng và 89 viên đạn trên do Sòng A D1 và Lý A D2 trốn sang Lào tham gia tổ chức hoạt động lập “*Vương quốc Mông*”. Theo lời khai nhận của các bị cáo Sòng A D1, Lý A D2 thì khẩu súng và 89 viên đạn có nguồn gốc như sau:

Khoảng tháng 5/2015, Vàng A L trực tiếp đưa cho Sòng A D1 10 triệu Việt Nam đồng để tìm mua vũ khí cho tổ chức hoạt động. Sòng A D1 đã cùng với Thào A S, Mùa A T trú tại bản T, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La mua được 01 khẩu súng ngắn quân dụng màu bạc và 100 viên đạn từ một người tên là Mùa A L, khoảng 60 tuổi, ở khu vực gần huyện V - Viêng Chăn (Lào) cách khu rừng nơi tổ chức hoạt động khoảng một ngày đường đi bộ. Toàn bộ súng đạn này, khi vận chuyển về đến tổ chức, Sòng A D1 đã giao cho Vàng A L quản lý, sử dụng.

Tháng 3/2016, Vàng A L giao khẩu súng này cùng khoảng 90 viên đạn còn lại cho Sòng A D1 để quản lý, sử dụng vào việc săn bắn, canh giới và bảo vệ tổ chức.

Đến tháng 9/2016, do thấy nhiều người trong tổ chức bỏ trốn và cuộc sống quá cực khổ, Lý A D2 rủ Sòng A D1 trốn về Việt Nam. Trước khi trốn về, Sòng A D1 bàn bạc, thống nhất với Lý A D2 cùng vận chuyển khẩu súng ngắn và số đạn được giao quản lý về Việt Nam tìm cách bán để lấy tiền chia nhau. D1 nói với D2 trước đây Vàng A L cho D1 biết có một người dân tộc Mông ở gần khu vực cửa khẩu L thuộc huyện M cần mua súng. Lý A D2 đồng ý.

Để tránh sự phát hiện của người khác, Sòng A D1 và Lý A D2 nói dối hai người trong tổ canh gác, bảo vệ là đi tìm mua muối, bột lửa, gạo. Sau đó, D1 và D2 đi bộ theo đường rừng khoảng hơn 10 ngày. Quá trình đi, súng, đạn chủ yếu do Sòng A D1 vận chuyển, còn D2 chỉ giúp D1 vận chuyển khi đi qua đoạn đường khó hoặc khi D1 mệt. Khi đi đến đoạn đường có nhiều xe chạy, D1 và D2 hỏi đường và tiếp tục bắt xe khách để về Việt Nam, tiền xe khách do Lý A D2 chi trả, lấy từ số tiền còn lại do được tổ chức cấp phát trước đó. Do không có giấy tờ

hợp pháp, khi đi đến khu vực gần biên giới Lào - Việt Nam, D1 và D2 không đi bằng xe khách mà đi bộ lên khu vực biên giới để vượt biên về Việt Nam.

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 25/12/2016, D1 và D2 đi bộ đến khu vực Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế T, D1 và D2 bị cán bộ Đồn biên phòng kiểm tra và phát hiện không giấy tờ, kiểm tra hành lý thì phát hiện 01 khẩu súng ngắn màu bạc và 89 viên đạn trong bao tải của D1.

Ngày 27/12/2016, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định trưng cầu giám định 01 khẩu súng và 89 viên đạn thu giữ của Sòng A D1 và Lý A D2.

Tại bản Kết luận giám định số: 98/GĐ-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 01 khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng, loại súng ngắn, tình trạng súng còn sử dụng để bắn được.

- 89 viên đạn gửi giám định là đạn dùng cho súng quân dụng trên.”

Tại bản Cáo trạng số: 43/QĐ-VKS-P1 ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sòng A D1 và Lý A D2 về tội *“Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”* theo điểm c khoản 2 Điều 230 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 230/BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS xử phạt bị cáo Sòng A D1 với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù, xử phạt bị cáo Lý A D2 với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 230/BLHS, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS: Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước 01 máy ảnh, 02 điện thoại di động của Sòng A D1, 01 điện thoại di động của Lý A D2, 01 thẻ nhớ; trả lại cho bị cáo Lý A D2 02 dây kim loại; tịch thu, tiêu hủy: 02 tấm pin năng lượng, 01 quyển sổ; giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý 01 khẩu súng và 89 viên đạn theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sông A D1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt. Do điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình Sông A D1 thuộc Hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A Dia.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A D2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, khoản 2 Điều 54/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo ở mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình Lý A D2 thuộc Hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A D2.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Qua quá trình điều tra, xét hỏi các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Sông A D1 và Lý A D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát công bố là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của các bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng:

Tháng 5/2015, Sông A D1 đã nhận 10 triệu đồng từ Vàng A L để tìm mua vũ khí cho tổ chức hoạt động. Sông A D1 đã cùng với Thảo A S, Mùa A T trú tại bản T, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La mua được 01 khẩu súng ngắn quân dụng màu bạc và 100 viên đạn từ một người tên là Mùa A L, khoảng 60 tuổi, ở khu vực gần huyện V - Viêng Chăn (Lào).

Tháng 9/2016, D1 đã thỏa thuận với D2 về việc vận chuyển 01 khẩu súng và 89 viên đạn đem bán cho một người dân tộc Mông ở gần khu vực cửa khẩu L

thuộc huyện M cần mua súng. Lý A D2 đồng ý. Sau đó, Sòng A D1 và Lý A D2 đã cùng nhau vận chuyển số súng, đạn về Việt Nam. Đến ngày 25/12/2016, Sòng A D1, Lý A D2 khi đang vận chuyển 01 khẩu súng ngắn quân dụng, 89 viên đạn dùng cho súng quân dụng thì bị bắt giữ.

Các bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng từ Lào về Việt Nam để đem bán cho một người dân tộc Mông ở gần khu vực cửa khẩu L thuộc huyện M, tỉnh Sơn La. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo điểm c khoản 2 Điều 230/BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai.

Tại điểm c khoản 2 Điều 230/BLHS quy định:

“Điều 230. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm.

...

c. Vận chuyển, mua bán qua biên giới.”

Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, nhằm trừng trị kẻ phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 20/BLHS, bị cáo Sòng A D1 là người chủ mưu, còn bị cáo Lý A D2 là người thực hiện tích cực nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc mức hình phạt tương xứng đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng với vai trò phạm tội trong vụ án.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ

thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

Yêu cầu Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Điện Biên có trách nhiệm giao: 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng và 89 (tám mươi chín) viên đạn súng quân dụng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

(Phiếu nhập kho vật chứng thuộc Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên)

- *Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội:*

+ 01 (một) máy ảnh nhãn hiệu Nikon màu đỏ - đen đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Unitel màu trắng xám, đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “LAO TELECOM”, màu đen - vàng đồng, đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- *Trả lại cho bị cáo Lý A D2:* 02 (hai) dây kim loại chiều dài khoảng 50cm, cuối đoạn dây có thanh kim loại hình chữ thập. Không xác định chất liệu kim loại hai sợi dây do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng:*

+ 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 16GB màu vàng - xanh, trên thẻ nhớ có kí hiệu “HC EXTREME SPEED”, không kiểm tra tình trạng hoạt động và nội dung trong thẻ nhớ.

+ 02 (hai) tấm pin năng lượng mặt trời kích thước khoảng 20cm x 20cm x 03 cm, đã cũ, đã qua sử dụng, mặt sau mỗi tấm pin có kí hiệu “LCPS – 1205”. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của hai tấm pin.

+ 01 (một) quyển sổ màu xanh, kích thước khoảng 20cm x 15cm, mặt trước quyển sổ có in hình một con chim bồ câu, chữ “NKAUJ QHUAS” và “Vaai Tswv 100 Zaaj”, gồm 64 trang giấy (không tính trang bìa”. Không kiểm tra nội dung quyển sổ.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 08/8/2017)

Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, gia đình của các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện các đối tượng Lý A T, Vàng A L, Sùng A C, Vàng A G, Mùa A S, Sùng A V. Các bị cáo khai nhận các đối tượng này đưa các bị cáo trốn sang Lào tham gia tổ chức hoạt động lập “*Vương Quốc Mông*” tại Lào. Cơ quan an ninh điều tra đã ủy thác điều tra, hiện các đối tượng trên vắng mặt tại địa phương, chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi xâm phạm hành vi quốc gia, do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Sùng A D1, Lý A D2 phạm tội "*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 230/BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS:

Xử phạt bị cáo Sùng A D1: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 25/12/2016).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 230/BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS:

Xử phạt bị cáo Lý A D2: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 25/12/2016).

3. Vật chứng. Căn cứ Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

- *Tịch thu, giao cho thành đội thành phố Đ quản lý:*

+ 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng.

+ 89 (tám mươi chín) viên đạn súng quân dụng.

(Phiếu nhập kho vật chứng thuộc Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên)

- *Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội:*

+ 01 (một) máy ảnh nhãn hiệu Nikon màu đỏ - đen đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy. Thu giữ của Sùng A D1.

+ 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Unitel màu trắng xám, đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy. Thu giữ của Sòng A D1.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “LAO TELECOM”, màu đen - vàng đồng, đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy. Thu giữ của Lý A D2.

- *Trả lại cho bị cáo Lý A D2:*

+ 02 (hai) dây kim loại chiều dài khoảng 50cm, cuối đoạn dây có thanh kim loại hình chữ thập. Không xác định chất liệu kim loại hai sợi dây. Thu giữ của Lý A D2.

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 16GB màu vàng – xanh, trên thẻ nhớ có kí hiệu “HC EXTREME SPEED”, không kiểm tra tình trạng hoạt động và nội dung trong thẻ nhớ. Thu giữ của Sòng A D1.

+ 02 (hai) tấm pin năng lượng mặt trời kích thước khoảng 20cm x 20cm x 03 cm, đã cũ, đã qua sử dụng, mặt sau mỗi tấm pin có kí hiệu “LCPS – 1205”. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của hai tấm pin. Thu giữ của Sòng A D1.

+ 01 (một) quyển sổ màu xanh, kích thước khoảng 20cm x 15cm, mặt trước quyển sổ có in hình một con chim bồ câu, chữ “NKAUJ QHUAS” và “Vaai Tswv 100 Zaa”, gồm 64 trang giấy (không tính trang bìa”. Không kiểm tra nội dung quyển sổ. Thu giữ của Lý A D2.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 08/8/2017)

4. Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

